

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Huy Anh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 427/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 567/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu T, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Bé Mùi), tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Ninh Thị N (còn sống); có vợ tên Lê Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội danh “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Lê Công T, sinh năm 1996, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 5, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê

Kim Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L (còn sống); có vợ: Đinh Thị Thu T, có 01 con sinh ngày 26/6/2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Lương Hoài Quốc D, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D (đã chết) và bà Quách Thị L (còn sống); có vợ Nguyễn Thị Mỹ D và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/6/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST, tiền phạt 5.000.000 đồng. Bị cáo khai nhận đã đóng xong các khoản tiền trên khi ra tù, do thời gian đã lâu nên không nhớ đóng ở đâu. Kết quả xác minh tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nơi nhận ủy thác) thể hiện có thụ lý hồ sơ và tổ chức thi hành án đối với Lương Hoài Quốc D nhưng không tìm thấy hồ sơ để cung cấp thông tin.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Nguyễn Lệ T, sinh năm 1975, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Thị L (đã chết); có vợ Trần Thị Kim L và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Nguyễn Minh Q, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (còn sống) và bà Lương Thị H (còn sống); có vợ Hồ Thị Kim H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. Phạm Hữu T, tên gọi khác: Trung Lùn; sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ 29, Khu phố 4B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V (còn sống) và bà Trương Thị Ph (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

7. Lê Thành C, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Võ Thị Lệ T; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (còn sống); có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2021 đến ngày 10/02/2021, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* *Người làm chứng*: Anh Lê Thanh K, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 07/02/2021, Trần Hữu T là công nhân công ty Changshin đang làm việc thì nảy sinh ý định đánh bạc. Trộm lấy bộ đồ lặc tài xỉu (đã chuẩn bị sẵn) gồm 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 đĩa sứ làm cái đánh bạc với Nguyễn Minh Q, Lương Hoài Dương, Phạm Hữu T, Nguyễn Lệ T. Thu đặt 100.000 đồng thua bạc nên nghỉ về xưởng tiếp tục làm việc.

Khoảng 02 giờ 30 phút, Lê Công T đến sòng bạc, lúc này Tr nghỉ đánh bạc và đưa bộ dụng cụ cho T tiếp tục làm cái đánh bạc với Tr1, D, Q. Tiếp đó có thêm Nguyễn Hữu P, Lê Thành C đến tham gia đánh bạc, Nguyễn Lệ T cũng quay lại đánh bạc.

Sòng bạc chơi đến 02 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận hành vi như trên.

* *Tang vật, tài sản thu giữ*:

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ Số tiền 3.600.000 đồng;

+ 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa;

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max (Serial: DNPZD3QRN6YK);

- Thu giữ trong người các đối tượng tham gia đánh bạc:

+ Lê Thành C: 26.500.000 đồng (trong đó có 6.500.000 đồng là tiền đánh bạc, 20.000.000 đồng không liên quan đến đánh bạc), 01 điện thoại Samsung A7).

+ Nguyễn Minh Q: 3.170.000 đồng (không liên quan đến đánh bạc), 01 điện thoại di động SamSung J8.

+ Nguyễn Lệ T: 70.000 đồng (là tiền đánh bạc), 01 điện thoại di động SamSung A6.

+ Trần Hữu T: 26.950.000 đồng (trong đó có 6.950.000 đồng là tiền đánh bạc, 20.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc), 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime.

+ Nguyễn Hữu P: 90.000 đồng (không liên quan đến việc đánh bạc), 01 điện thoại di động SamSung A30.

+ Lương Hoài Quốc D: 6.200.000 đồng (trong đó có 3.200.000 đồng là tiền đánh bạc, 3.000.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc), 01 điện thoại di động Samsung A7.

+ Lê Công T: 2.900.000 đồng (là tiền đánh bạc), 01 điện thoại iPhone X).

* Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tang vật: trả lại cho Phạm Hữu T 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max; Lê Thành C 01 điện thoại SamSung A7; Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động Samsung J8; Nguyễn Lệ T 01 điện thoại di động SamSung A6; Trần Hữu T 01 điện thoại di động SamSung J7 Prime; Nguyễn Hữu P 01 điện thoại di động SamSung A30; Lương Hoài Quốc D 01 điện thoại di động SamSung A7; Lê Công T 01 điện thoại iPhone X.

Kết quả điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Trần Hữu T mang theo 23.950.000 đồng, sử dụng 3.950.000 đồng làm cái đánh bạc 3.000.000 đồng;

+ Phạm Hữu T mang theo 1.200.000 đồng đánh bạc, khi Trọng làm cái Trung thua bạc 300.000 đồng. Khi Tuấn làm cái Trung không thắng không thua, bị thu giữ số tiền 900.000 đồng.

+ Nguyễn Minh Q mang theo 3.370.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, thua bạc ngồi xem. Khi Tuấn làm cái Quân đặt miệng số tiền 100.000 đồng không thắng, không thua.

+ Lương Hoài Quốc D mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng bạc 1.200.000 đồng.

+ Nguyễn Lệ T mang theo 370.000 đồng sử dụng 100.000 đồng đánh bạc khi Trọng làm cái thua hết tiền nghỉ. Tại thời điểm Tuấn làm cái Thu thua bạc 200.000 đồng, còn lại 70.000 đồng thì bị bắt quả tang.

+ Lê Công T mang theo 3.600.000 đồng thay Trọng làm cái đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 2.900.000 đồng, còn 500.000 đồng, Tuấn bỏ dưới chiếu bạc.

+ Lê Thành C mang theo 26.900.000, sử dụng 6.900.000 đồng đánh bạc, thua bạc 400.000 đồng, khi bắt quả tang bị thu giữ 26.500.000 đồng.

+ Nguyễn Hữu P mang theo 490.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng đánh bạc, không thắng không thua, khi bắt quả tang Phước để số tiền 400.000 đồng dưới chiếu bạc, thu giữ trong người Phước 90.000 đồng (không sử dụng đánh bạc).

** Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:*

Cách thức đánh bạc lắc “Tài-Xiu” được thua bằng tiền như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 6 mặt phẳng, trên mỗi mặt phẳng có chấm tròn tương ứng với số từ 1 chấm (thường gọi là 1 điểm) đến 6 chấm; cho 3 hột xí ngầu vào đĩa đầy nắp nhựa và lắc. Sau khi mở ra mà hột xí ngầu có mặt phẳng, cộng các chấm có từ 11 đến 18 điểm gọi là “Tài”; từ 04 đến 10 điểm gọi là “Xiu”; 03 hột xí ngầu có mặt phẳng hiện lên giống nhau gọi là “Bão”; có số nút của 3 hột xí ngầu là 1,2 hoặc 3 thì người cầm cái ăn bên “Tài”; nếu số nút của 3 hột xí ngầu đều là 4,5 hoặc 6 thì người cầm cái ăn bên “Xiu” và không phải chi trả cho bên còn lại. Người làm cái lắc xí ngầu trước, những người tham gia đánh bạc chọn đặt cược bên cửa “Tài” hoặc “Xiu”. Sau đó, người làm cái mở nắp ra xem kết quả, nếu đặt trúng sẽ thắng bạc bằng giá trị đã đặt, ngược lại sẽ thua tiền đã đặt cược. Mỗi ván người chơi đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Đối với Lê Thanh K không có đủ tài liệu chứng cứ xác định có tham gia đánh bạc nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số 95/CT-VKSVC ngày 18/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Hữu T, Lê Công T, Nguyễn Lê T, Nguyễn Minh Q, Phạm Hữu T, Lê Hoài Quốc D, Lê Thành C và Nguyễn Hữu P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Thành C, Lê Công T, Nguyễn Hữu P, Trần Hữu T, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo Lương Hoài Quốc D: Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSVC xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) do ngày 26/6/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 32 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải nộp 50.000 đồng án phí HSST, tiền phạt 5.000.000 đồng. Bị cáo khai nhận đã đóng xong các khoản tiền trên khi ra tù, do thời gian đã lâu nên không nhớ đóng ở đâu. Kết quả xác minh tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nơi nhận ủy thác) thể hiện có thụ lý hồ sơ và tổ chức thi hành án đối với Lương Hoài Quốc D nhưng không tìm thấy hồ sơ để cung cấp thông tin. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, không xem xét xác định tiền án để tính tái phạm. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút lại việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Thành C, Lê Công T, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Các bị cáo Lương Hoài Quốc D, Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương) là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Hoài Quốc D, Trần Hữu T, Nguyễn Minh Q, Lê Thành C, Lê Công T, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T phạm tội đánh bạc;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Trần Hữu T: 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Lương Hoài Quốc D: 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Lê Công T: 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Lê Thành C: 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Nguyễn Minh Q, Phạm Hữu T, Nguyễn Lê T, Nguyễn Hữu P 06 (sáu) đến 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 24.120.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xì gà, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa;

+ Trả lại cho Lê Thành C 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q 3.170.000 đồng, Trần Hữu T 20.000.000 đồng, Nguyễn Hữu P 90.000 đồng; Lương Hoài Quốc D 3.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo Trần Hữu T: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ, và bị cáo uống thuốc điều trị bệnh tiểu đường và xuất huyết dạ dày.

+ Bị cáo Lê Công T: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ.

+ Bị cáo Lương Hoài Quốc D: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ.

+ Bị cáo Nguyễn Lê T: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi con nhỏ và bị cáo uống thuốc điều trị bệnh gan.

+ Bị cáo Nguyễn Minh Q: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ.

+ Bị cáo Phạm Hữu T: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ và điều trị bệnh thoát vị đĩa đệm.

+ Bị cáo Lê Thành C: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm trả nợ cho ngân hàng.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu P: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Hữu T, Nguyễn Minh Q, Lương Hoài Quốc D, Nguyễn Lê T, Lê Công T, Lê Thành C, Nguyễn Hữu P đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 07/02/2021 tại Công ty ChangShin, Trần Hữu T làm cái đánh bạc bằng hình thức “Lắc tài xỉu” với Nguyễn Minh Q, Lương Hoài Quốc D, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 10.450.000 đồng.

Trần Hữu T cung cấp công cụ cho Lê Công T làm cái đánh bạc với Nguyễn Minh Q, Lương Hoài Quốc D, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T, Nguyễn Hữu P, Lê Thành C. Tổng số tiền tham gia đánh bạc là 17.170.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Hữu T, Nguyễn Minh Q, Lương Hoài Quốc D, Nguyễn Lê T, Lê Công T, Lê Thành C, Nguyễn Hữu P có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lê Thành C, Lê Công T, Nguyễn Hữu P, Trần Hữu T, Nguyễn Lê T, Phạm Hữu T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo Lương Hoài Quốc D: Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút lại việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo D là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Lê T, Nguyễn Minh Q, Phạm Hữu T, Lê Thành C và Nguyễn Hữu P: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Trần Hữu T, Lương Hoài Quốc D: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của địa phương) là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Công T, Nguyễn Lê T, Nguyễn Minh Q, Phạm Hữu T, Lê Thành C và Nguyễn Hữu P đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền, có nhân thân tốt, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung về án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo hình phạt chính là xử phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên phạt hình phạt bổ sung bằng tiền là cũng đủ răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Trần Hữu T, Lương Hoài Quốc D đã bị kết án, nhưng đã được xóa án tích, tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung về án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt các bị cáo hình phạt chính là xử phạt tù, cho hưởng

án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên phạt hình phạt bổ sung bằng tiền là cũng đủ răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 24.120.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Trả lại cho Lê Thành C 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q 3.170.000 đồng, Trần Hữu T 20.000.000 đồng, Nguyễn Hữu P 90.000 đồng; Lương Hoài Quốc D 3.000.000 đồng.

(Số tiền theo Biên lai thu tiền số 0001998 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xì gà, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

+ Đối với các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T, Lê Công T, Nguyễn Lê T, Nguyễn Minh Q, Phạm Hữu T, Lê Hoài Quốc Dương, Lê Thành C và Nguyễn Hữu P phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu T: 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bị cáo Lương Hoài Quốc D: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Công T: 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Minh Q: 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Lệ T: 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bị cáo Phạm Hữu T: 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bị cáo Lê Thành C: 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu P: 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Trần Hữu T, Nguyễn Lệ T, Lê Thành C cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Hữu P, Lương Hoài Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 24.120.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho Lê Thành C 20.000.000 đồng, Nguyễn Minh Q 3.170.000 đồng, Trần Hữu T 20.000.000 đồng, Nguyễn Hữu P 90.000 đồng; Lương Hoài Quốc D 3.000.000 đồng.

(Số tiền theo Biên lai thu tiền số 0001998 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xì gà, 01 đĩa sứ, 01 nắp nhựa (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có tổ chức nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Hữu T, Lê Công T làm cái đánh bạc với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. Khi tham gia đánh bạc các bị cáo dùng số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nên dựa trên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho mỗi bị cáo.

Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.